

ỦY BAN NHÂN DÂN AN NINH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

TẬP BẢN VỀ THI CÔNG

NO: AN 705 26 01

CÔNG TRÌNH : ĐƯỜNG AND 93
ĐỊA ĐIỂM XD : XÃ AN NINH - TỈNH TÂY NINH

Tháng 04 năm 2026

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI TÂN AN

Đ/C: SỐ 53 ĐƯỜNG LIÊN KHU VỰC - KDC THÁI DƯƠNG - PHƯỜNG LONG AN - TỈNH TÂY NINH
SĐT: 0272.3526815; FAX: 0272.3526815; EMAIL: Tuvantan@gmail.com

- Chiều dài $L=1.132\text{m}$
- Chiều rộng nền đường:
- Chiều rộng mặt đường:
- Mái taluy:
 - $B=5,00\text{m}$
 - $b=4,00\text{m}$
 - $m=1,50$

***Đoạn từ H0+000 đến H4+075:**

- Cao trình đỉnh đường: $Z=+2,84\text{m}$

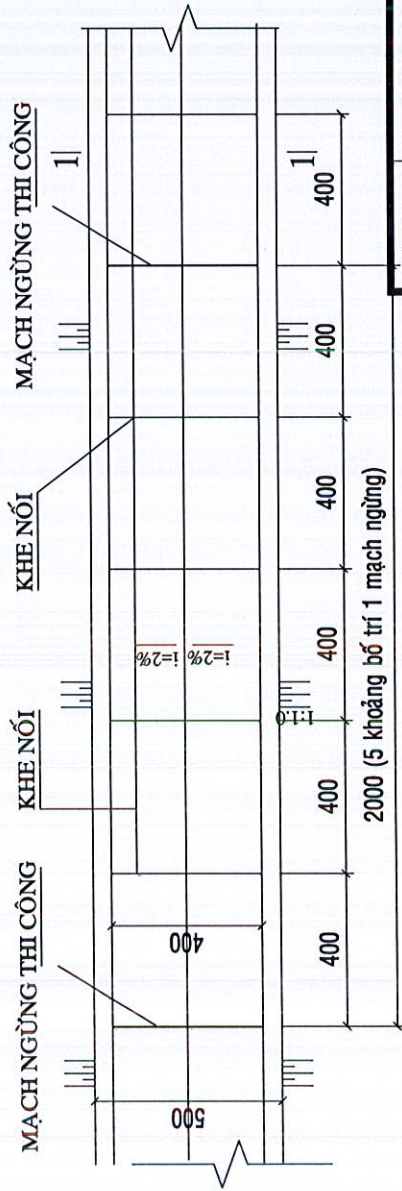
***Đoạn từ H4+075 đến H1+032:**

- Cao trình đỉnh đường: $Z=+(2,84;-4,54)\text{m}$
- Kết cấu mặt đường:
 - + Bê tông M.250 đá 1x2 dày 18cm; Chiều rộng $b=4,00\text{m}$
 - + Tấm ni lông chống thấm
 - + Trải cấp phối đá 0*4; dày 12cm; đảm chất $K \geq 0,98$
 - Tải trọng trục: 2,5T

NĂM 2026 BVTC	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH		XÃ AN NINH	
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93				
BÌNH ĐỒ - CẮT DỌC - CẮT NGANG				
CHỦ ĐẦU TƯ	ĐƠN VỊ TƯ VẤN	CHỦ TRÌ T.KẾ	KIỂM TRA	VỀ
	GIÁM ĐỐC			
				SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26 01
				TỶ LỆ
				NGÀY: 04/2026
				NGUYỄN THỊ VÂN

[illegible]

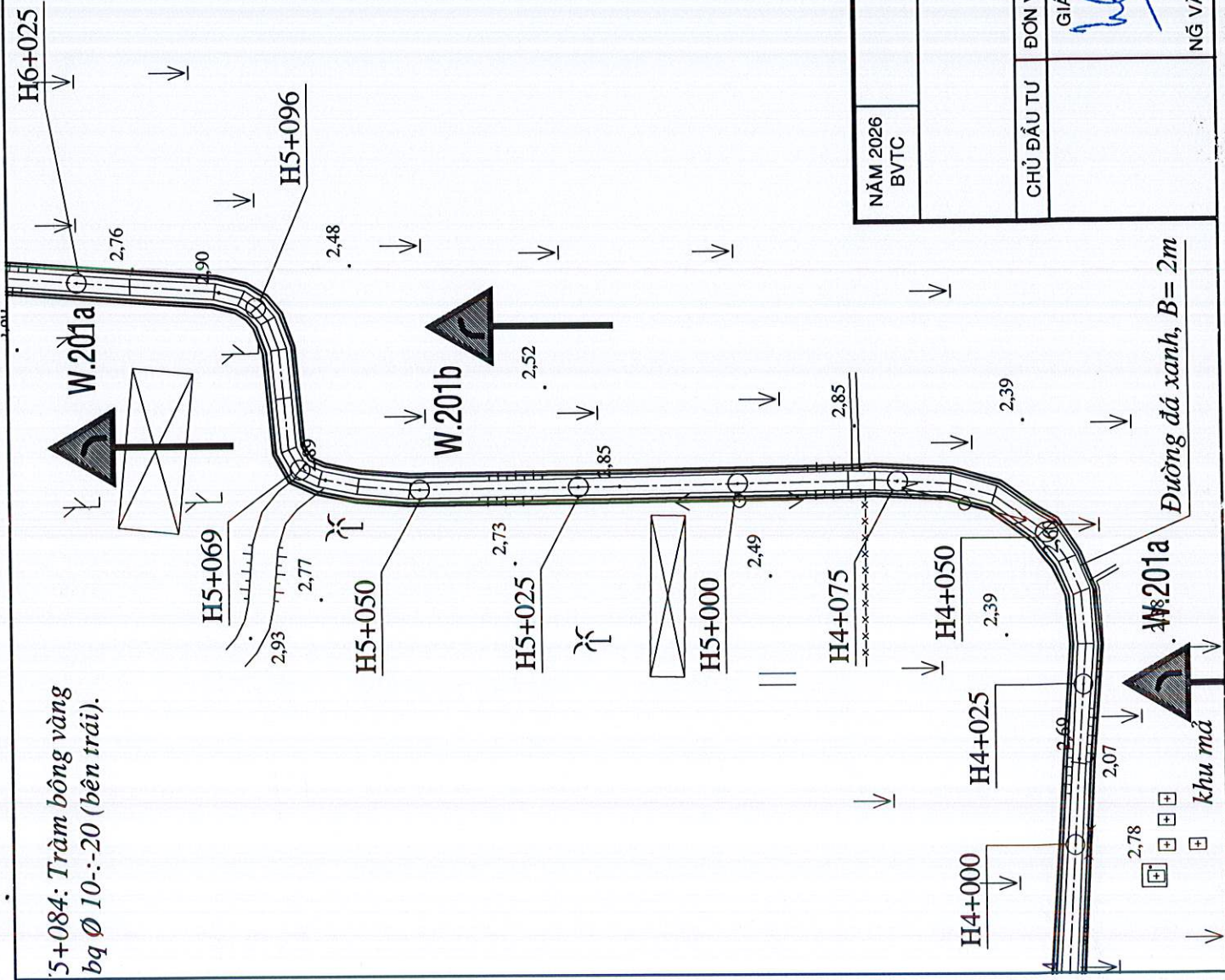
TL: 1/200



NĂM 2026 BVTC		BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH		XÃ AN NINH	
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93					
BÌNH ĐỒ - CẮT DỌC - CẮT NGANG					
CHỦ ĐẦU TƯ	ĐƠN VỊ TƯ VẤN	CHỦ TRÌ T.KẾ	KIỂM TRA	VỀ	SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26 01
	GIÁM ĐỐC 				TỶ LỆ
NGUYỄN VĂN HOÀNG NGUYỄN VĂN HOÀNG NGUYỄN VĂN HOÀNG NGUYỄN VĂN HOÀNG NGUYỄN VĂN HOÀNG					NGÀY: 04/2026

- Kích thước bản vẽ ghi cm, cao độ ghi m

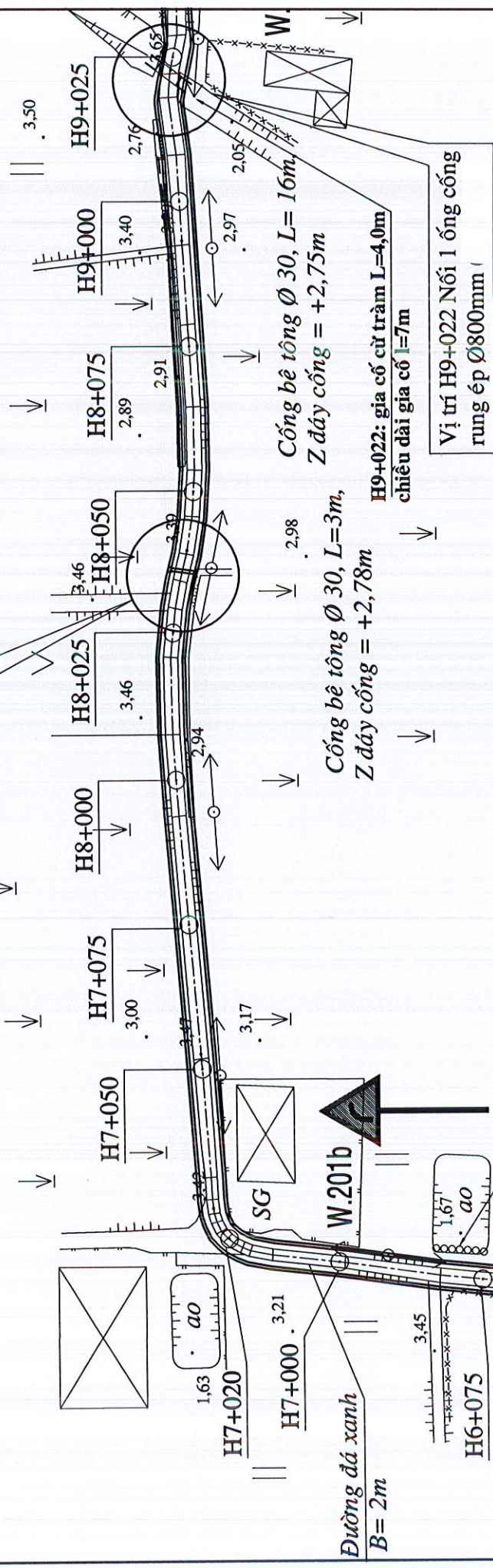
5+084: Trám bông vàng
bq Ø 10-:-20 (bên trái).



NĂM 2026 BVTC		BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH				XÃ AN NINH	
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93							
BÌNH ĐỒ							
CHỦ ĐẦU TƯ	ĐƠN VỊ TƯ VẤN	CHỦ TRÌ T. KẾ	KIỂM TRA	VỀ		SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26BĐ 03	
	GIÁM ĐỐC					TỶ LỆ: 1/1000	
	NGŨ VĂN HOÀNG	NGŨ VĂN HOÀNG	NGŨ VĂN HOÀNG	NGUYỄN THỊ VÂN		NGÀY: /2026	

Vị trí H8+036 Lắp đặt
ống nhựa Ø315mm

Cống bê tông tròn Ø 80cm, L= 5m, đáy cố
hơn sân tiêu năng 10cm, Z đáy cống = +2,4



Cống bê
Z đáy cống

NĂM 2026 BVTC		BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH			XÃ AN NINH	
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93						
CHỦ ĐẦU TƯ	ĐƠN VỊ TƯ VẤN	CHỦ TRÌ T.KẾ	KIỂM TRA	VỀ	SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26BD 04	
	GIÁM ĐỐC				TỶ LỆ: 1/1000	
	NGŨ VĂN HOÀNG	NGŨ VĂN HOÀNG	NGŨ VĂN HOÀNG	NGUYỄN THỊ VÂN	NGÀY: /2026	

80cm, L= 5m, đáy cống cao 2,45m

AND93
+3,970

Đường đá xanh, $B = 2m$

Đường An Thuận
(nhựa, B= 4,5m)

H1+032

Cống bê tông Ø 30, L=3m,
Z đáy cống = +3,07m

Cống bê tông Ø 80, L= 3m,
Z đáy cống = +2,68m

NĂM 2026
BVTC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH

XĀ
AN NIN

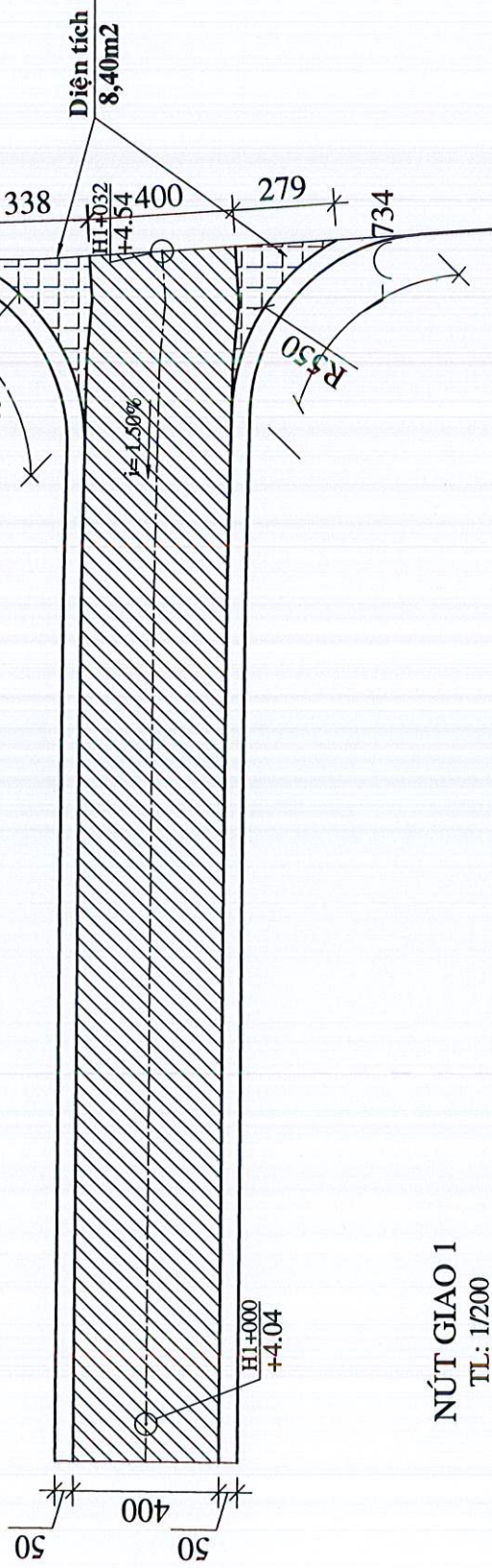
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93

BÌNH ĐỒ

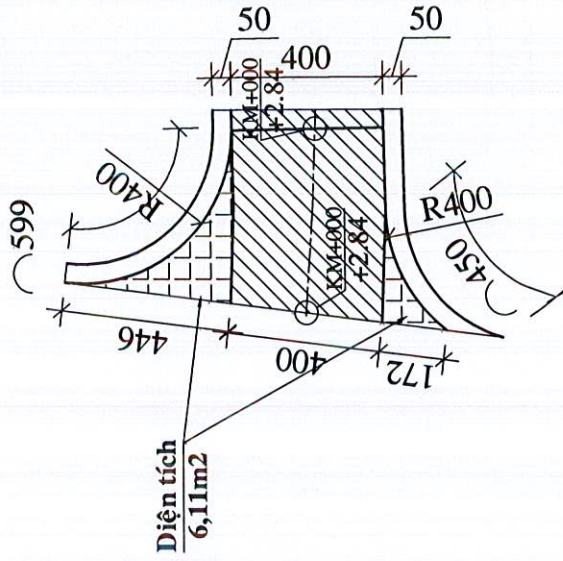
BĐ 04

CHỦ ĐẦU TƯ	ĐƠN VỊ TƯ VẤN	CHỦ TRÌ T.KẾ	KIỂM TRA	VỀ	SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26BD 05
	GIÁM ĐỐC				TỶ LỆ: 1/1000
	NGŨ VĂN HOÀNG	NGŨ VĂN HOÀNG	NGŨ VĂN HOÀNG	NGUYỄN THỊ VÂN	NGÀY: /2026

NÚT GIAO 2
TL: 1/200



NÚT GIAO 1
TL: 1/200



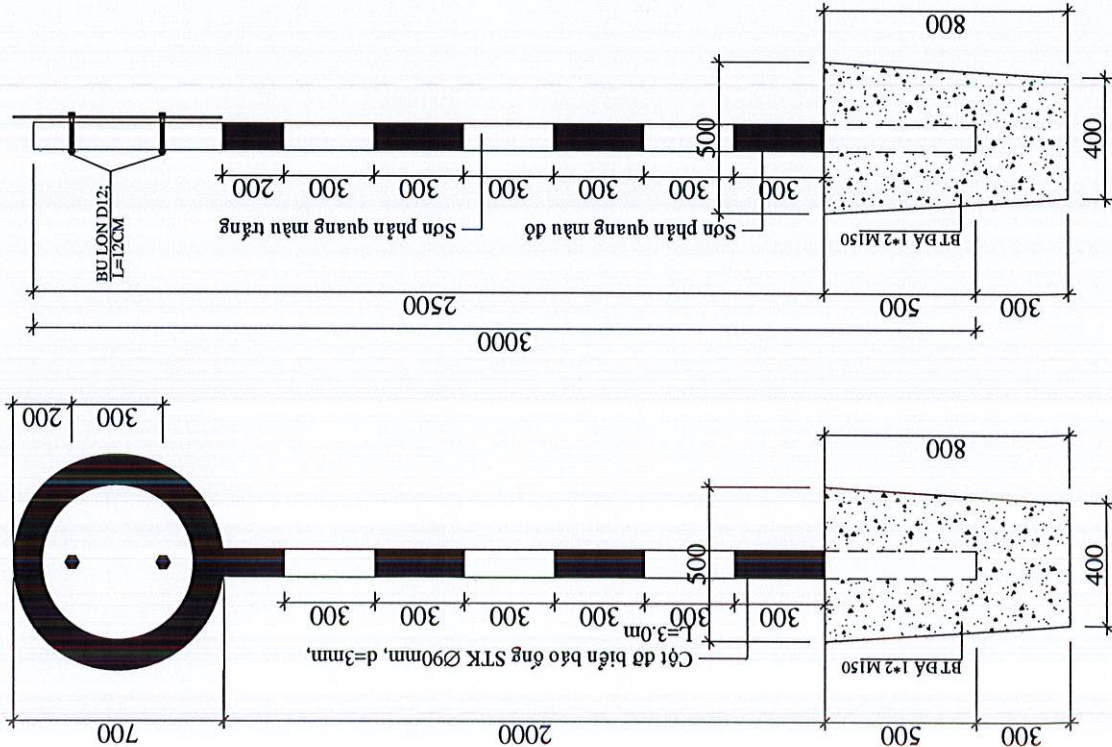
GHI CHÚ:
- Kích thước bản vẽ ghi cm,
cao độ ghi m.

NĂM 2026 BVTC	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH	XÃ AN NINH
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93		
BÌNH ĐỒ		
CHỦ ĐẦU TƯ	ĐƠN VỊ TƯ VẤN	CHỦ TRÌ T. KẾ
	GIÁM ĐỐC	KIỂM TRA
	NG VÂN HOÀNG	NG VÂN HOÀNG
		VẼ
		SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26BD 06
		TỶ LỆ: 1/1000
		NGÀY: /2026

CỘT BIỂN BÁO

TL: 1/25

Biển số P.116
HẠN CHẾ TRỌNG LƯỢNG
TRÊN TRỤC XE



BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CỘT & BIỂN BÁO

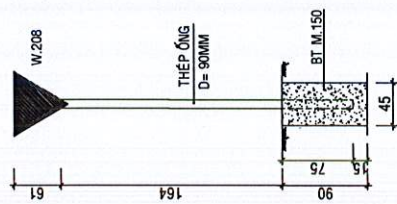
STT	THÀNH PHẦN	ĐV	K.LƯỢNG
1	Biển báo tròn (P.116)	cái	2
2	Cột biển báo, L=3.0m	cột	2

GHI CHÚ:

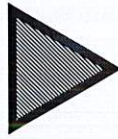
- Kích thước bản vẽ, đường kính và chiều dày thép ghi mm.
- Kích thước, màu sắc, hình vẽ và chủng loại sơn biển báo lấy theo QCVN 41-2024 :Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ

NĂM 2026 BVTC	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH	XÃ AN NINH
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93		
BIỂN BÁO GIAO THÔNG		
CHỦ ĐẦU TƯ	ĐƠN VỊ TƯ VẤN	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
	GIÁM ĐỐC	KIỂM TRA
	NGUYỄN VĂN HOÀNG	NGUYỄN VĂN HOÀNG
		VỀ
		NGUYỄN THỊ VÂN
		SỐ HIỆU BẢN VẼ AN 705 26 ...
		TỶ LỆ: 1/2000
		NGÀY: /2026

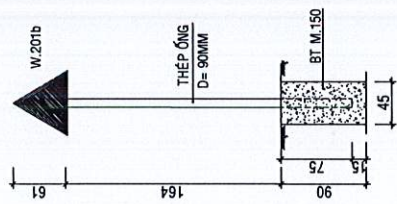
TRỤ BIỂN BÁO 2



BIỂN BÁO W.208
(CẠNH C= 70cm)



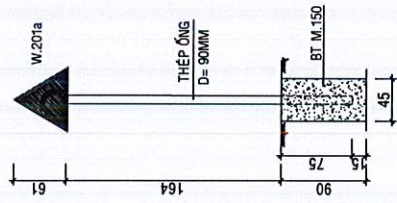
TRỤ BIỂN BÁO 3



BIỂN BÁO W.201b
(CẠNH C= 70cm)



TRỤ BIỂN BÁO 4



BIỂN BÁO W.201a
(CẠNH C= 70cm)



BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG		
	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ KHỐI LƯỢNG
1	Thép ống trắng kẽm D=90mm; dày 3mm	Trụ m
2	Biển cảnh báo W.208 (C=70cm)	Cái
3	Biển cảnh báo W.201a (C=70cm)	Cái
4	Biển cảnh báo W.201b (C=70cm)	Cái

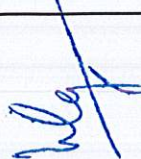
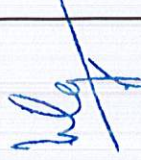
NĂM 2026 BVTC	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH	XÃ AN NINH
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93 BIỂN BÁO GIAO THÔNG		
CHỦ ĐẦU TƯ	ĐƠN VỊ TƯ VẤN	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
	NGUYỄN VĂN HỒNG	NGUYỄN VĂN HỒNG
	GIÁM ĐỐC	KIỂM TRA
	NGUYỄN VĂN HỒNG	NGUYỄN VĂN HỒNG
		VỀ
		SỐ HIỆU BẢN VẼ AN 705 26 ...
		TỶ LỆ: 1/2000
		NGÀY: /2026

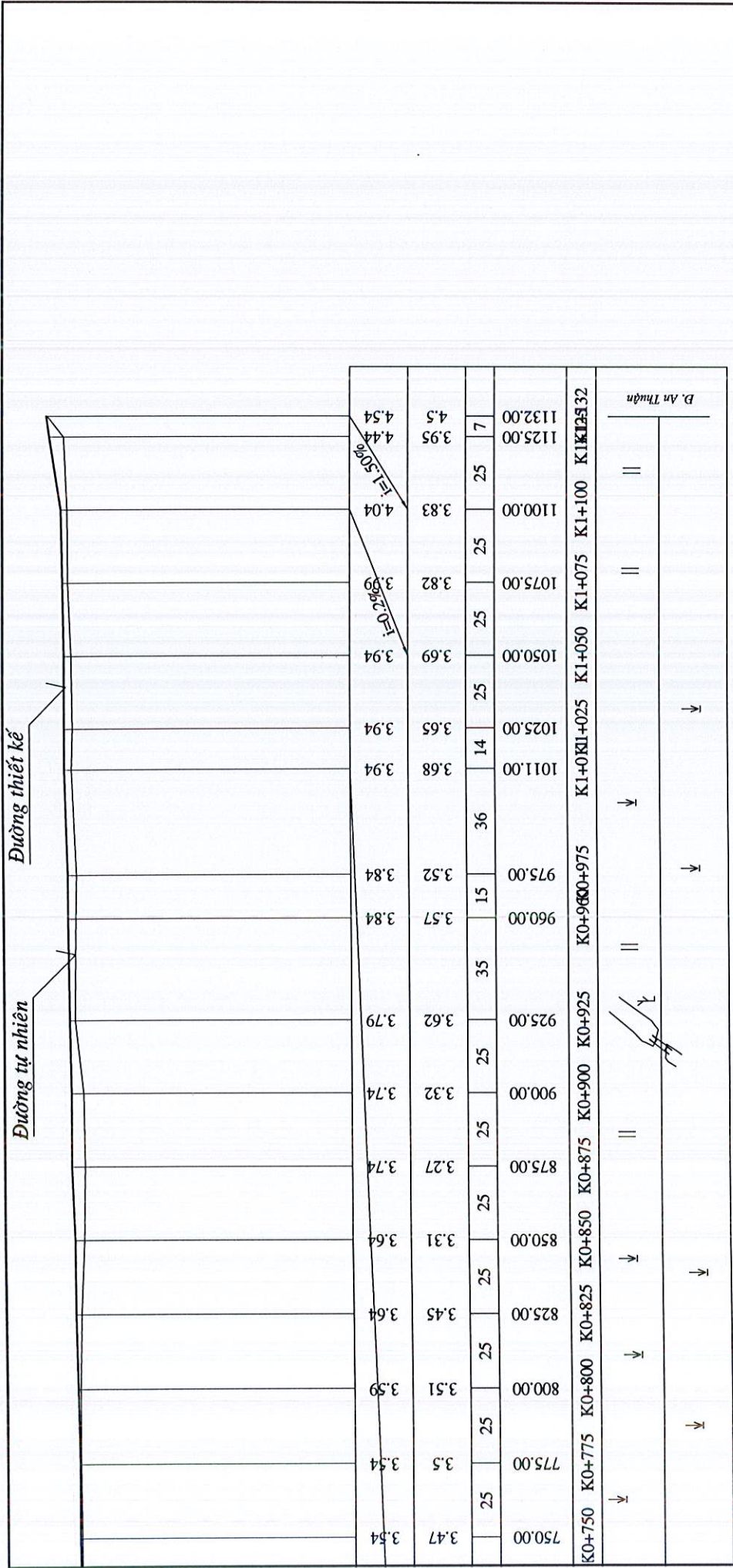
Đường tư nhiên

TL: 1 1/2.000

KHOẢNG CÁCH CÁC CỌC (m)

ĐƯỜNG CÔNG NẮM

NĂM 2026 BVTC		BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH		XÃ AN NINH	
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93					
CẮT DỌC					
GIÁM ĐỐC	CHỦ NHIỆM T.KẾ	CHỦ TRÌ T.KẾ	KIỂM TRA	THIẾT KẾ	SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26CD 01
					TỶ LỆ
NG VÂN HOÀNG	NG VÂN HOÀNG	NG VÂN HOÀNG	NG VÂN HOÀNG	NGUYỄN THỊ VÂN	NGÀY: /2026



NĂM 2026
BVTC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH

XÃ
AN NINH

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93

CẮT DỌC

GIÁM ĐỐC	CHỦ NHIỆM T.KẾ	CHỦ TRÌ T.KẾ	KIỂM TRA	THIẾT KẾ	SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26CD 03
					TỶ LỆ
					NGÀY: /2026

NG VÂN HOÀNG

NG VÂN HOÀNG

NG VÂN HOÀNG

NG VÂN HOÀNG

NGUYỄN THỊ VÂN

S đắp : 0.00 m2 S cắt khuôn : 1.35 m2 S bê tông : 0.72 m2 S đá : 0.48 m2 S đào : 0.00 m2 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải:		BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH	
KM+000		CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93	
Mss: -600 1 2 3		CẮT NGANG	
287 285 284 280 280 200 200 280 280 50		VẼ NGUYỄN THỊ VĂN KIỂM TRA NGUYỄN VĂN HOÀNG CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN HOÀNG ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN HOÀNG CHỦ ĐẦU TƯ	
287 285 284 280 280 200 200 280 280 50		SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26 CN 01	
287 285 284 280 280 200 200 280 280 50		TỶ LỆ: 1/200	

S đắp

: 1.46 m2

S cắt khuôn

: 0.00 m2

S bê tông

: 0.72 m2

S đá

: 0.48 m2

S đào

: 0.00 m2

H0+025

Đường Tự Nhiên

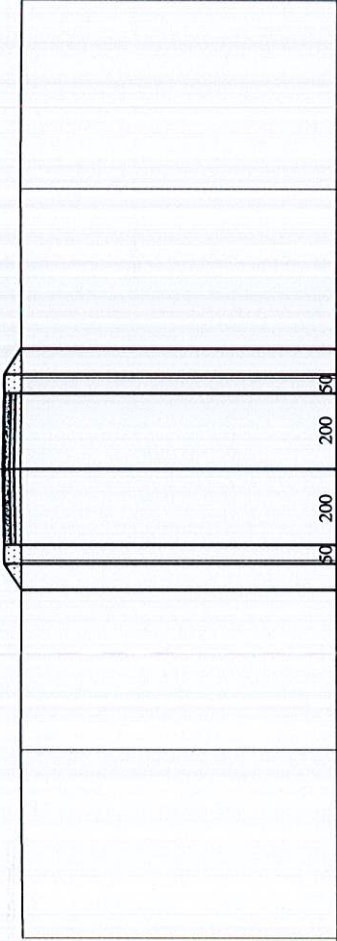
Đường Thiết Kế

Tỷ Lệ

M Trái, Phải:

1/200 1/200

1.50 - 1.50



Mss: -600

1	232	500	236	500	233	240	240	284	280	200	200	50	234	280	280	234	500	237	500	235
2	232	500	236	500	233	240	240	284	280	200	200	50	234	280	280	234	500	237	500	235
3	232	500	236	500	233	240	240	284	280	200	200	50	234	280	280	234	500	237	500	235

S đắp

: 2.55 m2

S cắt khuôn

: 0.00 m2

S bê tông

: 0.72 m2

S đá

: 0.48 m2

S đào

: 0.00 m2

H0+050

Đường Tự Nhiên

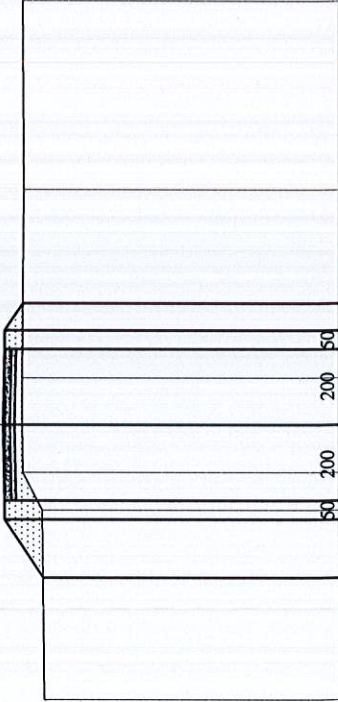
Đường Thiết Kế

Tỷ Lệ

M Trái, Phải:

1/200 1/200

1.50 - 1.50



Mss: -600

1	178	154	280	280	100	125	125	284	280	200	200	50	232	280	280	232	500	233	500	230
2	178	154	280	280	100	125	125	284	280	200	200	50	232	280	280	232	500	233	500	230
3	178	154	280	280	100	125	125	284	280	200	200	50	232	280	280	232	500	233	500	230

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH	
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93	
CẮT NGANG	
VẼ NGUYỄN THỊ VÂN	
KIỂM TRA NGUYỄN VĂN HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN HOÀNG	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM ĐỐC	
NGUYỄN VĂN HOÀNG	
CHỦ ĐẦU TƯ	
SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26 CN 02	
TỶ LỆ: 1/200	

S đắp : 2.74 m2 S cắt khuôn : 0.00 m2 S bê tông : 0.72 m2 S đá : 0.48 m2 S đào : 0.00 m2		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải:		H0+075 Mss: -600		BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH	
CẮT NGANG		CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93		VẼ NGUYỄN THỊ VÂN		KIỂM TRA NGUYỄN VĂN HOÀNG	
				CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN HOÀNG		ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM ĐỐC	
				CHỦ ĐẦU TƯ			
				SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26 CN 03			
				TỶ LỆ: 1/200			

S đắp : 3.66 m2 S cắt khuôn : 0.00 m2 S bê tông : 0.72 m2 S đá : 0.48 m2 S đào : 0.00 m2		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải:		H1+000 Mss: -600		ĐƯỜNG TỰ NHIÊN ĐƯỜNG THIẾT KẾ TỶ LỆ M TRÁI, PHẢI:		172 176 100 125 125 230 232 284 280 280 200 200 50 50 231 500 232 500 230		230	
				156 185 280 280 222 226 228 227 172 173 161 280 280 200 200 50 50 157 155							
				500 100 140 140 110 50 500							
				174							

S đắp : 0.64 m2 S cát khuôn : 0.00 m2 S bê tông : 0.72 m2 S đá : 0.48 m2 S đào : 0.00 m2 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải: H1+025 1/200 1/200 1.50 - 1.50		BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH	
		CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93	
		CẮT NGANG	
		VẼ NGUYỄN THỊ VÂN	
		KIỂM TRA NGUYỄN VĂN HOÀNG	
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN HOÀNG	
		ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM ĐỐC	
		CHỦ ĐẦU TƯ NGUYỄN VĂN HOÀNG	
		SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26 CN 04	
		TỶ LỆ: 1/200	

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH	
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93	
CẮT NGANG	
VẼ <i>(Signature)</i> NGUYỄN THỊ VÂN	
KIỂM TRA <i>(Signature)</i> NGUYỄN VĂN HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ <i>(Signature)</i> NGUYỄN VĂN HOÀNG	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM ĐỐC <i>(Signature)</i>	
NGUYỄN VĂN HOÀNG	
CHỦ ĐẦU TƯ	
SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26 CN 05	TỶ LỆ: 1/200

H1+075

Mss: -600

- S đắp : 1.06 m²
- S cắt khuôn : 0.00 m²
- S bê tông : 0.72 m²
- S đá : 0.48 m²
- S đào : 0.00 m²

H2+000

Mss: -600

- S đắp : 1.36 m²
- S cắt khuôn : 0.00 m²
- S bê tông : 0.72 m²
- S đá : 0.48 m²
- S đào : 0.45 m²

Đường Tự Nhiên
Đường Thiết Kế
Tỷ Lệ
M Trái, Phải:

1/200 1/200
1.50 - 1.50

Đường Tự Nhiên
Đường Thiết Kế
Tỷ Lệ
M Trái, Phải:

1/200 1/200
1.50 - 1.50

S đắp : 1.68 m2 S cốt khuôn : 0.02 m2 S bê tông : 0.72 m2 S đá : 0.48 m2 S đào : 1.12 m2 H2+025 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải: 1/200 1/200 1.50 - 1.50 Mss: -600 1 2 3		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải: 1/200 1/200 1.50 - 1.50		H2+050 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải: 1/200 1/200 1.50 - 1.50 Mss: -600 1 2 3		BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93 CẮT NGANG VẼ NGUYỄN THỊ VÂN KIỂM TRA NGUYỄN VĂN HOÀNG CHỦ TÀI THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN HOÀNG ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN HOÀNG CHỦ ĐẦU TƯ		SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26 CN 06 TỶ LỆ: 1/200	
---	--	--	--	--	--	---	--	--	--

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH	
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93	
CẮT NGANG	
VẼ <i>[Signature]</i> NGUYỄN THỊ VÂN	
KIỂM TRA <i>[Signature]</i> NGUYỄN VĂN HOÀNG	
CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ <i>[Signature]</i> NGUYỄN VĂN HOÀNG	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM ĐỐC <i>[Signature]</i> NGUYỄN VĂN HOÀNG	
CHỦ ĐẦU TƯ	
SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26 CN 08	
TỶ LỆ: 1/200	

H3+075

Mss: -600

- S đắp : 1.65 m²
- S cốt khuôn : 0.02 m²
- S bê tông : 0.72 m²
- S đá : 0.48 m²
- S đào : 0.58 m²

H4+000

Mss: -600

- S đắp : 1.70 m²
- S cốt khuôn : 0.02 m²
- S bê tông : 0.72 m²
- S đá : 0.48 m²
- S đào : 0.55 m²

Đường Tự Nhiên
Đường Thiết Kế
Tỷ Lệ
M Trái, Phải:

Đường Tự Nhiên
Đường Thiết Kế
Tỷ Lệ
M Trái, Phải:

[illegible]

S đắp

: 1.26 m2

S cắt khuôn

: 0.49 m2

S bê tông

: 0.72 m2

S đá

: 0.48 m2

S đào

: 0.00 m2

Đường Tự Nhiên

Đường Thiết Kế

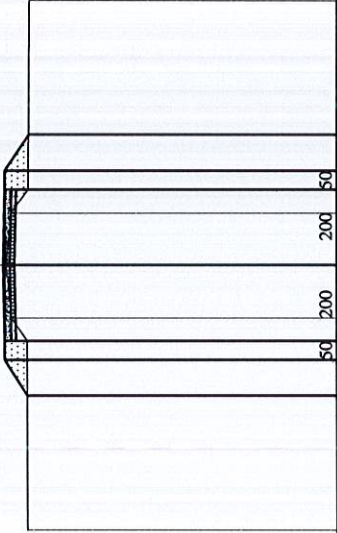
Tỷ Lệ

M Trái, Phải:

H4+075

1/200 1/200

1.50 - 1.50



Mss: -600

1	219	500	60	140	140	60	216	280	261	275	284	200	200	280	263	216	287	215	500	214
2																				
3																				

Đường Tự Nhiên

Đường Thiết Kế

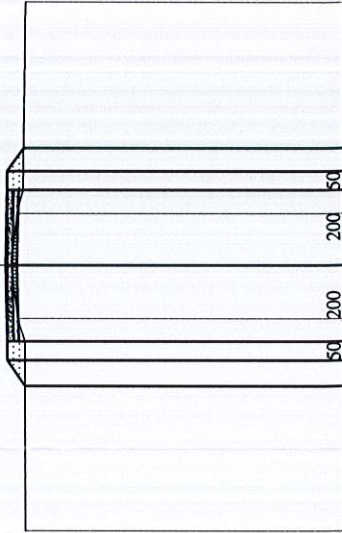
Tỷ Lệ

M Trái, Phải:

H5+000

1/200 1/200

1.50 - 1.50



Mss: -600

1	244	500	60	140	140	60	245	290	263	279	294	200	200	290	249	265	290	247	500	242
2																				
3																				

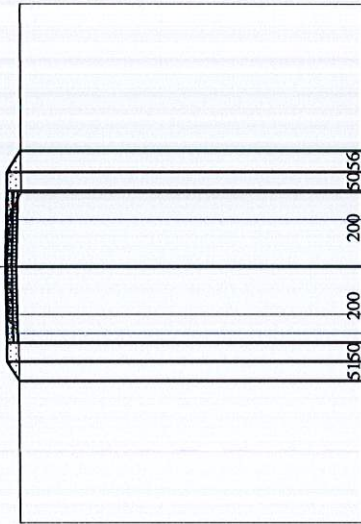
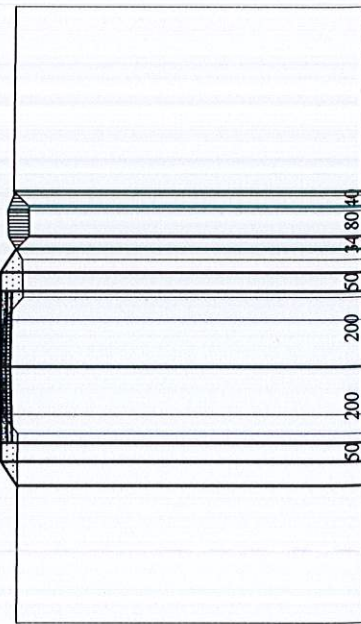
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH	
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93	
CẮT NGANG	
VẼ NGUYỄN THỊ VÂN	
KIỂM TRA NGUYỄN VĂN HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN HOÀNG	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM ĐỐC	
NGUYỄN VĂN HOÀNG	
CHỦ ĐẦU TƯ	
SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26 CN 10	
TỶ LỆ: 1/200	

S đắp : 0.75 m2 S cốt khuôn : 0.36 m2 S bê tông : 0.72 m2 S đá : 0.48 m2 S đào : 0.00 m2		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải: H5+025 1/200 1/200 1.50 - 1.50				M_{ss}: -600 1 2 3	
S đắp : 2.86 m2 S cốt khuôn : 0.28 m2 S bê tông : 0.72 m2 S đá : 0.48 m2 S đào : 0.00 m2		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải: H5+050 1/200 1/200 1.50 - 1.50				M_{ss}: -600 1 2 3	

S đắp : 0.70 m2 S cắt khuôn : 0.49 m2 S bê tông : 0.72 m2 S đá : 0.48 m2 S đào : 0.00 m2 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải: H5+069		BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH	
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93		CẮT NGANG	
VẼ NGUYỄN THỊ VÂN		Kiểm tra NGUYỄN VĂN HOÀNG	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM ĐỐC		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN HOÀNG	
CHỦ ĐẦU TƯ		NGUYỄN VĂN HOÀNG	
SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26 CN 12		TỶ LỆ: 1/200	

Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải: H5+096		CHỦ ĐẦU TƯ	
SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26 CN 12		TỶ LỆ: 1/200	

S đắp : 0.00 m2 S cốt khuôn : 1.13 m2 S bê tông : 0.72 m2 S đá : 0.48 m2 S đào : 0.00 m2 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải: H7+020 1/200 1/200 1.50 - 1.50		BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH	
Miss: -600		CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93	
1 346 500 100 100 200 200 50		CẮT NGANG	
2 342 500 100 100 200 200 50		VẼ NGUYỄN THỊ VÂN	
3 345 500 100 100 200 200 50		KIỂM TRA NGUYỄN VĂN HOÀNG	
Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải: H7+050 1/200 1/200 1.50 - 1.50		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN HOÀNG	
S đắp : 0.66 m2 S cốt khuôn : 0.71 m2 S bê tông : 0.72 m2 S đá : 0.48 m2 S đào : 0.00 m2		ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM ĐỐC	
Miss: -600		CHỦ ĐẦU TƯ NGUYỄN VĂN HOÀNG	
1 313 500 125 125 70 500		SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26 CN 15	
2 317 500 125 125 70 500		TỶ LỆ: 1/200	
3 315 500 125 125 70 500			

S đắp : 0.56 m2 S cắt khuôn : 0.84 m2 S bê tông : 0.72 m2 S đá : 0.48 m2 S đào : 0.00 m2		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải:		H7+075 1/200 1/200 1.50 - 1.50				Mss: -600		313 314		316 317 318 319 320 321 322 323 324 325 326 327 328 329 330 331 332 333 334 335 336 337 338 339 340 341 342 343 344 345 346 347 348 349 350 351 352 353 354 355 356 357 358 359 360 361 362 363 364 365 366 367 368 369 370 371 372 373 374 375 376 377 378 379 380 381 382 383 384 385 386 387 388 389 390 391 392 393 394 395 396 397 398 399 400 401 402 403 404 405 406 407 408 409 410 411 412 413 414 415 416 417 418 419 420 421 422 423 424 425 426 427 428 429 430 431 432 433 434 435 436 437 438 439 440 441 442 443 444 445 446 447 448 449 450 451 452 453 454 455 456 457 458 459 460 461 462 463 464 465 466 467 468 469 470 471 472 473 474 475 476 477 478 479 480 481 482 483 484 485 486 487 488 489 490 491 492 493 494 495 496 497 498 499 500 501 502 503 504 505 506 507 508 509 510 511 512 513 514 515 516 517 518 519 520 521 522 523 524 525 526 527 528 529 530 531 532 533 534 535 536 537 538 539 540 541 542 543 544 545 546 547 548 549 550 551 552 553 554 555 556 557 558 559 560 561 562 563 564 565 566 567 568 569 570 571 572 573 574 575 576 577 578 579 580 581 582 583 584 585 586 587 588 589 590 591 592 593 594 595 596 597 598 599 600 601 602 603 604 605 606 607 608 609 610 611 612 613 614 615 616 617 618 619 620 621 622 623 624 625 626 627 628 629 630 631 632 633 634 635 636 637 638 639 640 641 642 643 644 645 646 647 648 649 650 651 652 653 654 655 656 657 658 659 660 661 662 663 664 665 666 667 668 669 670 671 672 673 674 675 676 677 678 679 680 681 682 683 684 685 686 687 688 689 690 691 692 693 694 695 696 697 698 699 700 701 702 703 704 705 706 707 708 709 710 711 712 713 714 715 716 717 718 719 720 721 722 723 724 725 726 727 728 729 730 731 732 733 734 735 736 737 738 739 740 741 742 743 744 745 746 747 748 749 750 751 752 753 754 755 756 757 758 759 760 761 762 763 764 765 766 767 768 769 770 771 772 773 774 775 776 777 778 779 780 781 782 783 784 785 786 787 788 789 790 791 792 793 794 795 796 797 798 799 800 801 802 803 804 805 806 807 808 809 810 811 812 813 814 815 816 817 818 819 820 821 822 823 824 825 826 827 828 829 830 831 832 833 834 835 836 837 838 839 840 841 842 843 844 845 846 847 848 849 850 851 852 853 854 855 856 857 858 859 860 861 862 863 864 865 866 867 868 869 870 871 872 873 874 875 876 877 878 879 880 881 882 883 884 885 886 887 888 889 890 891 892 893 894 895 896 897 898 899 900 901 902 903 904 905 906 907 908 909 910 911 912 913 914 915 916 917 918 919 920 921 922 923 924 925 926 927 928 929 930 931 932 933 934 935 936 937 938 939 940 941 942 943 944 945 946 947 948 949 950 951 952 953 954 955 956 957 958 959 960 961 962 963 964 965 966 967 968 969 970 971 972 973 974 975 976 977 978 979 980 981 982 983 984 985 986 987 988 989 990 991 992 993 994 995 996 997 998 999 1000		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải:		H8+000 1/200 1/200 1.50 - 1.50				Mss: -600		314 315		312 313 314 315 316 317 318 319 320 321 322 323 324 325 326 327 328 329 330 331 332 333 334 335 336 337 338 339 340 341 342 343 344 345 346 347 348 349 350 351 352 353 354 355 356 357 358 359 360 361 362 363 364 365 366 367 368 369 370 371 372 373 374 375 376 377 378 379 380 381 382 383 384 385 386 387 388 389 390 391 392 393 394 395 396 397 398 399 400 401 402 403 404 405 406 407 408 409 410 411 412 413 414 415 416 417 418 419 420 421 422 423 424 425 426 427 428 429 430 431 432 433 434 435 436 437 438 439 440 441 442 443 444 445 446 447 448 449 450 451 452 453 454 455 456 457 458 459 460 461 462 463 464 465 466 467 468 469 470 471 472 473 474 475 476 477 478 479 480 481 482 483 484 485 486 487 488 489 490 491 492 493 494 495 496 497 498 499 500 501 502 503 504 505 506 507 508 509 510 511 512 513 514 515 516 517 518 519 520 521 522 523 524 525 526 527 528 529 530 531 532 533 534 535 536 537 538 539 540 541 542 543 544 545 546 547 548 549 550 551 552 553 554 555 556 557 558 559 560 561 562 563 564 565 566 567 568 569 570 571 572 573 574 575 576 577 578 579 580 581 582 583 584 585 586 587 588 589 590 591 592 593 594 595 596 597 598 599 600 601 602 603 604 605 606 607 608 609 610 611 612 613 614 615 616 617 618 619 620 621 622 623 624 625 626 627 628 629 630 631 632 633 634 635 636 637 638 639 640 641 642 643 644 645 646 647 648 649 650 651 652 653 654 655 656 657 658 659 660 661 662 663 664 665 666 667 668 669 670 671 672 673 674 675 676 677 678 679 680 681 682 683 684 685 686 687 688 689 690 691 692 693 694 695 696 697 698 699 700 701 702 703 704 705 706 707 708 709 710 711 712 713 714 715 716 717 718 719 720 721 722 723 724 725 726 727 728 729 730 731 732 733 734 735 736 737 738 739 740 741 742 743 744 745 746 747 748 749 750 751 752 753 754 755 756 757 758 759 760 761 762 763 764 765 766 767 768 769 770 771 772 773 774 775 776 777 778 779 780 781 782 783 784 785 786 787 788 789 790 791 792 793 794 795 796 797 798 799 800 801 802 803 804 805 806 807 808 809 810 811 812 813 814 815 816 817 818 819 820 821 822 823 824 825 826 827 828 829 830 831 832 833 834 835 836 837 838 839 840 841 842 843 844 845 846 847 848 849 850 851 852 853 854 855 856 857 858 859 860 861 862 863 864 865 866 867 868 869 870 871 872 873 874 875 876 877 878 879 880 881 882 883 884 885 886 887 888 889 890 891 892 893 894 895 896 897 898 899 900 901 902 903 904 905 906 907 908 909 910 911 912 913 914 915 916 917 918 919 920 921 922 923 924 925 926 927 928 929 930 931 932 933 934 935 936 937 938 939 940 941 942 943 944 945 946 947 948 949 950 951 952 953 954 955 956 957 958 959 960 961 962 963 964 965 966 967 968 969 970 971 972 973 974 975 976 977 978 979 980 981 982 983 984 985 986 987 988 989 990 991 992 993 994 995 996 997 998 999 1000		Số Hiệu Bản Vẽ: AN 705 26 CN 16		Tỷ Lệ: 1/200	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH		CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93		CẮT NGANG		VẼ NGUYỄN THỊ VÂN		KIỂM TRA NGUYỄN VĂN HOÀNG		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN HOÀNG		ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM ĐỐC		NGUYỄN VĂN HOÀNG		CHỦ ĐẦU TƯ		SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26 CN 16		TỶ LỆ: 1/200									

Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải:		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải:		BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH	
H8+075		H9+000		CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93	
S đắp : 2.46 m2 S cắt khuôn : 0.00 m2 S bê tông : 0.72 m2 S đá : 0.48 m2 S đào : 0.17 m2		S đắp : 2.16 m2 S cắt khuôn : 0.02 m2 S bê tông : 0.72 m2 S đá : 0.48 m2 S đào : 0.27 m2		CẮT NGANG	
Mss: -600		Mss: -600		VẼ NGUYỄN THỊ VÂN	
1		1		KIỂM TRA NGUYỄN VĂN HOÀNG	
2		2		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN HOÀNG	
3		3		ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN HOÀNG	
CHỦ ĐẦU TƯ		SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26 CN 18		TỶ LỆ: 1/200	

S đắp : 2.13 m2 S cốt khuôn : 0.36 m2 S bê tông : 0.72 m2 S đá : 0.48 m2 S đào : 0.00 m2 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải: 1/200 1/200 1.50 - 1.50 H9+025 070 Miss: -600 207 203 500 500 205 150 125 375 375 375 200 200 375 375 375 375 375	Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải: 1/200 1/200 1.50 - 1.50
--	--

H9+060

Miss: -600

326

326

500

500

326

326

326

326

326

326

326

326

326

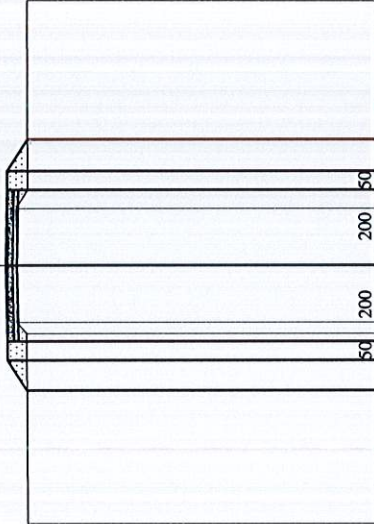
326

326

326

- S đắp : 1.11 m2
- S cốt khuôn : 0.04 m2
- S bê tông : 0.72 m2
- S đá : 0.48 m2
- S đào : 0.00 m2

Đường Tự Nhiên
Đường Thiết Kế
Tỷ Lệ
M Trái, Phải:

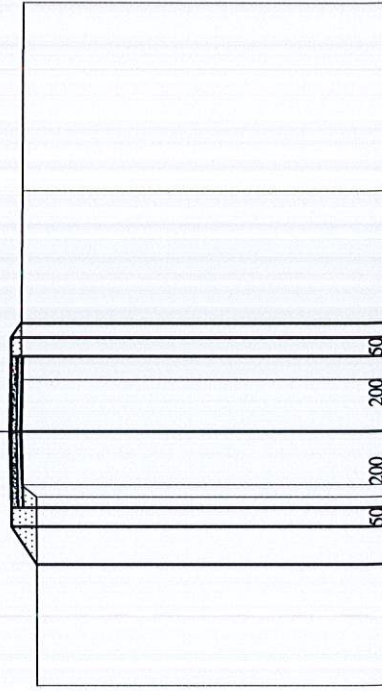


Miss: -600

1	326	500	30	150	150	50	500	325
2								
3								

- S đắp : 1.00 m2
- S cốt khuôn : 0.11 m2
- S bê tông : 0.72 m2
- S đá : 0.48 m2
- S đào : 0.00 m2

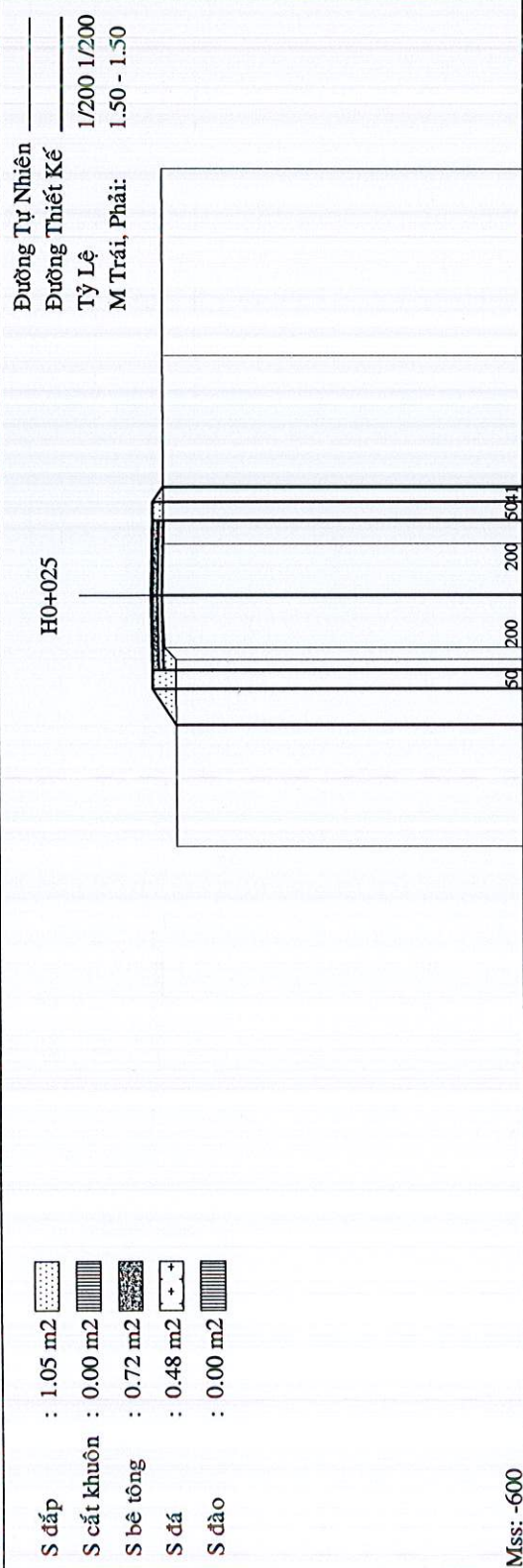
Đường Tự Nhiên
Đường Thiết Kế
Tỷ Lệ
M Trái, Phải:



Miss: -600

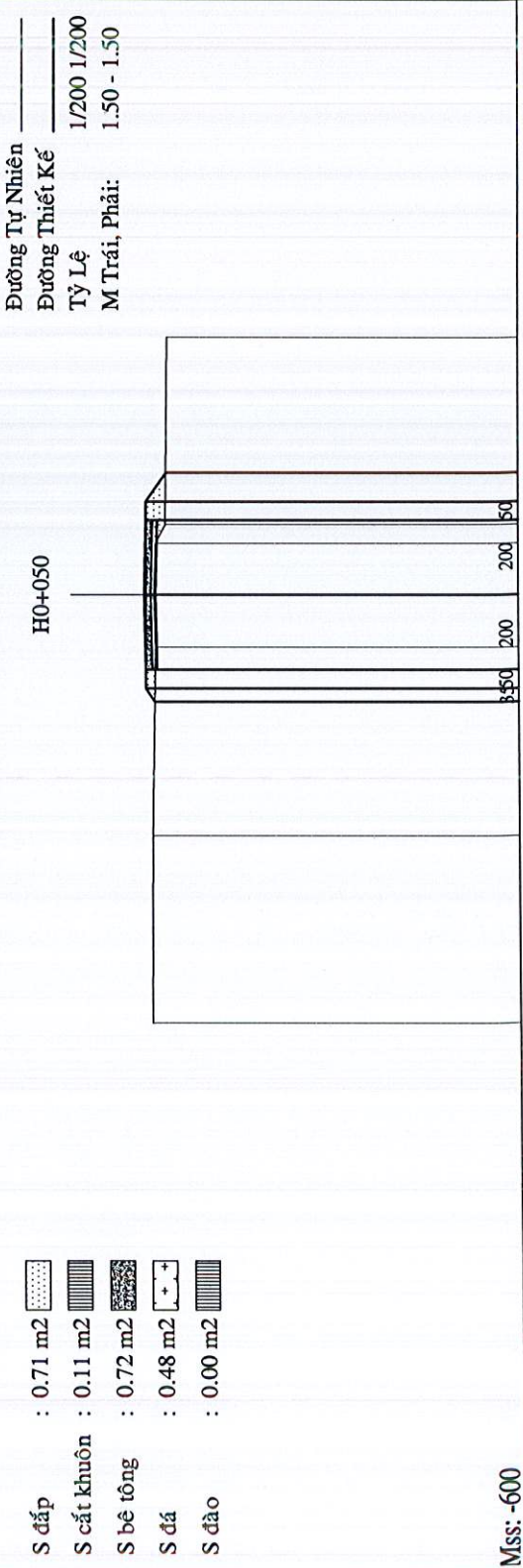
1	325	500	30	140	140	500	360
2							
3							

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH	
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93	
CẮT NGANG	
VẼ NGUYỄN THỊ VÂN	
KIỂM TRA NGUYỄN VĂN HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN HOÀNG	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM ĐỐC	
NGUYỄN VĂN HOÀNG	
CHỦ ĐẦU TƯ	
SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26 CN 20	
TỶ LỆ: 1/200	



Miss: -600

1	326	328	330	332	334	336	338	340	342	344	346	348	350	352	354	356	358	360	362	364	366
2																					
3																					



Miss: -600

1	372	374	376	378	380	382	384	386	388	390	392	394	396	398	400	402	404	406	408	410	412
2																					
3																					

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH	
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93	
CẮT NGANG	
VỀ NGUYỄN THỊ VÂN	
Kiểm tra NGUYỄN VĂN HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN HOÀNG	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM ĐỐC	
NGUYỄN VĂN HOÀNG	
CHỦ ĐẦU TƯ	
SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26 CN 21	
TỶ LỆ: 1/200	

S đắp

: 0.73 m2

S cắt khuôn

: 0.50 m2

S bê tông

: 0.72 m2

S đá

: 0.48 m2

S đào

: 0.00 m2

Đường Tự Nhiên

Đường Thiết Kế

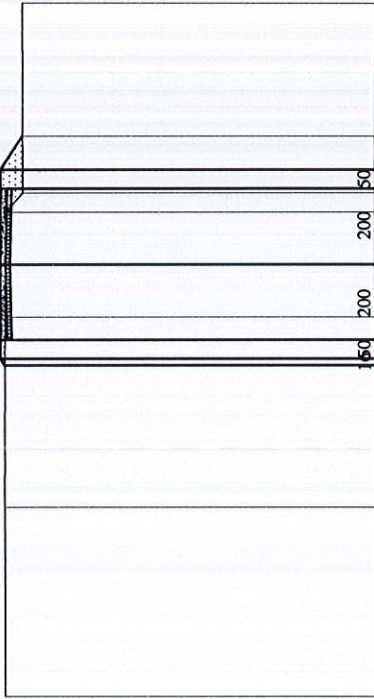
Tỷ Lệ

M Trái, Phải:

HO+075

1/200 1/200

1.50 - 1.50



Miss: -600

1	386	500	385	500	384	140	140	50	395	399	200	200	50	395	398	336
2																337
3																

Đường Tự Nhiên

Đường Thiết Kế

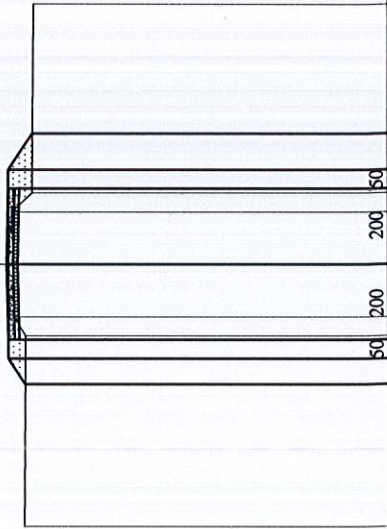
Tỷ Lệ

M Trái, Phải:

H1+000

1/200 1/200

1.50 - 1.50



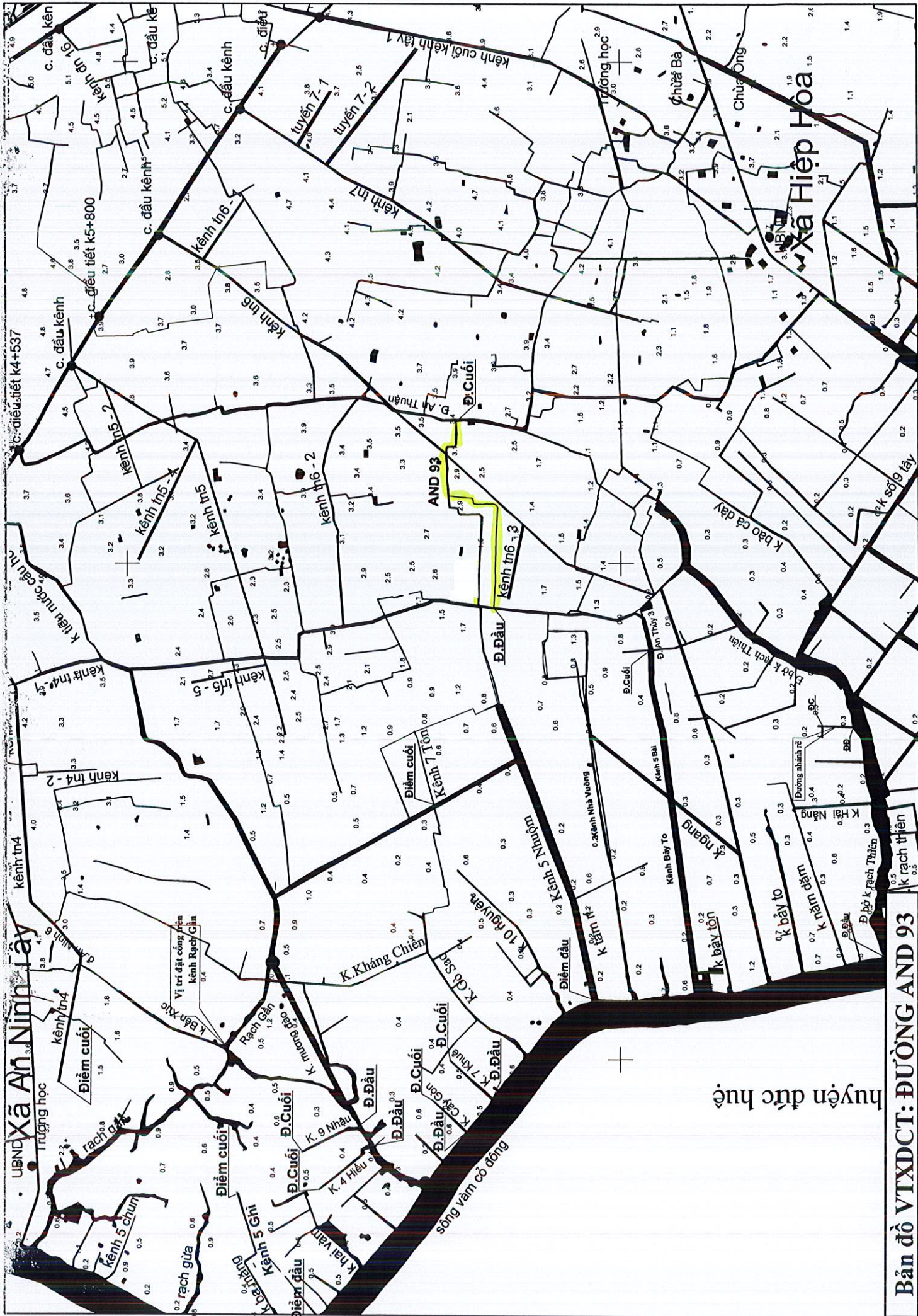
Miss: -600

1	357	500	357	500	354	140	140	50	404	404	200	200	50	400	400	335
2																334
3																

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÃ AN NINH	
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG AND 93	
CẮT NGANG	
VẼ NGUYỄN THỊ VÂN	
KIỂM TRA NGUYỄN VĂN HOÀNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN HOÀNG	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM ĐỐC	
CHỦ ĐẦU TƯ NGUYỄN VĂN HOÀNG	
SỐ HIỆU BẢN VẼ: AN 705 26 CN 22	
TỶ LỆ: 1/200	

S đắp : 1.57 m2 S cốt khuôn : 0.00 m2 S bê tông : 0.72 m2 S đá : 0.48 m2 S đào : 0.00 m2		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải:		H1+025		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải:		H1+032		S đắp : 1.17 m2 S cốt khuôn : 0.00 m2 S bê tông : 0.72 m2 S đá : 0.48 m2 S đào : 0.00 m2		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải:		H1+032		S đắp : 1.17 m2 S cốt khuôn : 0.00 m2 S bê tông : 0.72 m2 S đá : 0.48 m2 S đào : 0.00 m2	
Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải:		H1+025		H1+032		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải:		H1+032		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải:		H1+032		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải:		H1+032	
Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải:		H1+025		H1+032		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải:		H1+032		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải:		H1+032		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ M Trái, Phải:		H1+032	

38



Bản đồ VTĐCT: ĐƯỜNG AND 93

huyện đức huệ